

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2025 và các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

Tập thể lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-

2025; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024.

Ngày 12/01/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 162/KH-STNMT Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; trong đó đã đặt ra mục tiêu và đã cơ bản thực hiện được các mục tiêu theo Kế hoạch như sau:

- Chuyển đổi số phải đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường, ưu tiên Chuyển đổi số trên một số lĩnh vực cấp thiết; Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể như sau:

- Phát triển Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động công tác quản lý nhà nước: 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) của cơ quan và tất cả đơn vị trực thuộc được ký số,

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về triển khai thực hiện Chuyển đổi số, công nghệ số trên có phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: Hoàn thành Dự án tăng cường xây dựng CSDL đất đai (VILG) tỉnh Nam Định; thực hiện việc làm sạch, làm giàu CSDL đất đai; phần mềm lưu trữ điện tử chuyên ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định; Xây dựng Cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định, ... của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Bảo đảm an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu ngành. Kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các sở, ban, ngành.

- 100% công chức, viên chức và người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các phần mềm, hệ thống dữ liệu, hệ thống máy chủ (server) và các máy trạm được ổn định.

- Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai hiệu quả, đồng bộ, cập nhật biến động thường xuyên, liên tục.

- Thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả thực hiện TTHC theo Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được:

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2024 do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động; đồng thời, thực hiện Kế hoạch số 49/KH-BCĐ ngày 17/7/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Nam Định về tổ chức Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tuyên truyền, tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định; tuyên truyền và phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên Trang Thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ:

<https://sotnmt.namdingh.gov.vn/vi-vn/tin-tuc/chuyen-doi-so-cntt-89/ngay-chuyen-doi-so-quoc-gia-10-10-2024-%E2%80%9Cpho-cap-ha-tang-so-va-sang-tao-ung-dung-so-de-phat-trien-kinh-te-so-dong-luc-moi-cho-tang-truong-kinh-te-va-nang-suat-lao-dong%E2%80%9D/5867>

Chỉ đạo, quán triệt đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động tiếp cận thông tin sử dụng công nghệ để thực hiện các quy trình hiện đại phục vụ cho công việc đạt hiệu quả cao.

b. Tồn tại, hạn chế:

Còn một số cán bộ công chức, viên chức và người lao động chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số nói chung và Ngày Chuyển đổi số quốc gia nói riêng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên Website của Sở, thông qua các hội nghị giao ban và thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến (số hóa, tạo tài khoản cho công dân, thực hiện thanh toán trực tuyến ...).

b. Tồn tại, hạn chế:

Nhu cầu cần hỗ trợ cho người dân là rất lớn trong khi lực lượng biên chế viên chức của Sở còn hạn chế.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

a. Kết quả đạt được:

Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tải ứng dụng Chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để cập nhật thông tin về Chuyển đổi số quốc gia giúp thay đổi thói quen và cách tiếp cận thông tin hiệu quả hơn.

Thường xuyên tuyên truyền tới cán bộ công chức, viên chức và người lao

động về các kênh cập nhật hàng ngày thông tin mới nhất về Chuyển đổi số phục vụ cán bộ công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng (chính sách, pháp luật, bài toán, sáng kiến, cách làm), để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về Chuyển đổi số phục vụ công tác.

Sở Tài nguyên và Môi trường mở chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử của Sở để thường xuyên cập nhật tin tức mới, các văn bản chỉ đạo trong vực chuyển đổi số để cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở biết, thực hiện.

<https://sotnmt.namdinh.gov.vn/vi-vn/tin-tuc/chuyen-doi-so-cntt/89>

b. Tồn tại, hạn chế:

Công việc chuyên môn nhiều nên một số cán bộ công chức, viên chức và người lao động vẫn chưa thường xuyên cập nhật thông tin qua môi trường số.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về Chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và ban hành 06 văn bản về Chuyển đổi số¹.

b. Tồn tại, hạn chế:

Chưa có phần mềm, hạ tầng kỹ thuật vận hành CSDL đất đai thống nhất trong toàn tỉnh.

2.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2024

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định 195/QĐ-STNMT ngày 02/4/2024 về việc kiện toàn Tổ công tác thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số để tổ chức thực hiện Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

Định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả triển khai các

¹ Kế hoạch 162/KH-STNMT ngày 12/01/2023 Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 619/KH-STNMT ngày 07/02/2024 triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Thông báo số 1411/TB-STNMT ngày 12/4/2024 thông báo kết luận của đồng chí Giám đốc Sở tại cuộc họp Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP của Sở nhằm đánh giá tiến độ, kết quả triển khai thực hiện; Văn bản số 1483/STNMT-VP ngày 17/4/2024 về việc rà soát danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, Dịch vụ công trực tuyến một phần, TTHC thực hiện cung cấp thông tin trực tuyến; Văn bản số 2364/STNMT-VP ngày 11/6/2024 về việc cung cấp tài liệu và cử cán bộ hướng dẫn tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến; Văn bản số 2839/STNMT-VP ngày 10/7/2024 về việc đăng ký cán bộ tham gia chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024.

giải pháp thúc đẩy thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” gửi Công an tỉnh theo quy định.

b. Tồn tại, hạn chế:

Tổ công tác của Sở hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc của Sở là rất lớn, kiến thức chuyên ngành về công nghệ thông tin để phục vụ Chuyển đổi số còn hạn chế; do vậy, đôi lúc còn lúng túng trong tổ chức thực hiện.

3. Hạ tầng số

Đầu tư theo hướng tập trung, thống nhất ưu tiên các tiêu chí về xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung dữ liệu của UBND tỉnh với các Sở, ngành, địa phương. Triển khai tiếp cận, sử dụng chữ ký số, đảm bảo an toàn thông tin.

Những năm gần đây hạ tầng CNTT của Sở từng bước được nâng cấp và cải thiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao. Thực hiện chuyển đổi, thời gian qua các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh tổ chức rất nhiều hội nghị trực tuyến do đó để giải quyết công việc Sở.

Bảo đảm 100% trang thiết bị máy tính và các thiết bị liên quan cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động phục vụ tốt công tác chuyên môn.

Tháng 3 năm 2024, Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện việc mua sắm trang thiết bị từ nguồn phát triển sự nghiệp của đơn vị để trang bị cho các phòng, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố, như: máy trạm đồ họa, máy in ... để phục vụ thực hiện Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg.

4. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được:

- Thường xuyên cập nhật, khai thác và sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, một số cơ sở dữ liệu của ngành Tài nguyên và Môi trường:

- Đến nay đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với chi nhánh 09/09 huyện, thành phố và đang vận hành trên phần mềm VBDLIS và phần mềm VNPT iLIS.

Kết quả kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai: Đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại 8 huyện thuộc Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn ngân hàng thế giới (VILG) (Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng, Xuân Trường, Mỹ Lộc (cũ), Vụ Bản, Trực Ninh, Nam Trực). Đến nay CSDL đất đai thuộc Dự án VILG đã đi vào vận hành trên phần mềm VBDLIS. Phần mềm đã kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với CSDL đất đai về dân cư; liên thông với cơ quan thuế; liên thông với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Đối với 02 đơn vị huyện Ý Yên và thành phố Nam Định: Đang vận hành dữ liệu đất đai trên phần mềm VNPT iLis. Phần mềm đã kết nối, chia

sẽ dữ liệu đất đai với CSDL đất đai về dân cư; liên thông với cơ quan thuế; liên thông với hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh.

- Sở đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 2854/TTr-STNMT ngày 10/7/2024 về việc xin phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin "Hệ thống thông tin đất đai phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định". Đang thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, đấu thầu và tổ chức thực hiện Dự án xây dựng Cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định.

- Thực hiện việc “số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính” trên trang <https://dichvucong.namdinh.gov.vn/>.

b. Tồn tại, hạn chế:

Khối lượng hồ sơ nhiều, biên chế viên chức còn hạn chế và một số cán bộ mới chưa nắm rõ quy trình nên việc xử lý hồ sơ còn chậm.

Để số hóa hồ sơ giải quyết TTHC cần đầu tư trang thiết bị hiện đại, máy tính có cấu hình cao thì mới đáp ứng được; đến nay, Văn phòng Đăng ký đất đai đang từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chuyển đổi số.

5. Nền tảng số

a. Kết quả đạt được:

Tiếp tục áp dụng hệ thống thông tin nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh trong giải quyết công việc: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, chứng thư số chuyên dùng, trang thông tin điện tử, hộp thư công vụ, hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, phần mềm kiểm soát thủ tục hành chính, ...

b. Tồn tại, hạn chế:

Sự phân loại giữa dữ liệu mở (có thể công khai) còn có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến sự e ngại của các cơ quan trong việc cung cấp thông tin công khai.

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được:

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường có Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất thực hiện chức năng chuyên trách về lĩnh vực công tác ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên, sử dụng thành thạo các ứng dụng máy tính trong công việc như Word, Excel, Powerpoint, Internet và các phần mềm chuyên dùng.

- Sở cử cán bộ công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên đề và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn trong đó lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho cán bộ thuộc các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố.

b. Tồn tại, hạn chế:

Hiện nay, nhân lực về công nghệ thông tin về quản trị mạng, an toàn thông tin còn thiếu nên việc quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành còn hạn chế.

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được:

- Sở đã ban hành nhiều văn bản kiểm tra, rà soát và khắc phục lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft để đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của cơ quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức cơ quan thông qua các cuộc họp cơ quan, phương tiện truyền thông đại chúng, Trang Thông tin điện tử của Sở ...

- Thường xuyên kiểm tra lại hệ thống mạng nội bộ, cập nhật và mua mới các phần mềm diệt virus có bản quyền, ngăn chặn sự xâm nhập phá hoại thông tin từ bên ngoài, sử dụng hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, triển khai các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu. Thực hiện các khuyến cáo, đề nghị của các cơ quan chức năng về an ninh, an toàn thông tin mạng. Năm 2024 không xảy ra việc mất an toàn an ninh thông tin dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm thường xuyên.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin do Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin Mạng nội bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm Quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường.

b. Tồn tại, hạn chế:

Trình độ cán bộ chuyên môn về an toàn thông tin chưa cao nên việc quản lý, vận hành hệ thống còn gặp khó khăn.

8. Chính quyền số

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung hoàn thiện, nâng cấp hệ thống văn bản và điều hành: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng

UBND tỉnh thực hiện theo dõi hệ thống phần mềm giao việc, 100% các nhiệm vụ được hoàn thành đúng thời hạn, hướng dẫn người dùng mới, đề xuất các giải pháp nâng cấp phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được tiếp nhận và xử lý 100% theo quy trình điện tử trên cổng dịch vụ công của tỉnh. Tất cả các văn bản, hồ sơ được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nghiêm túc và lưu trữ đầy đủ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục thực hiện kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công thiết yếu của hộ gia đình, cá nhân đối với 01 thủ tục thuộc nhiệm vụ của Đề án 06/CP (Thủ tục “*Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên*”) và 02 thủ tục theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (“*Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng*”).

- Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục tổ chức thực hiện kết nối, sử dụng CSDLQG về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường khác; hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết cho 100% thủ tục được tiếp nhận tại bộ phận một cửa; tạo tài khoản cho công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục thuộc dịch vụ công thiết yếu theo yêu cầu của Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các huyện thành phố triển khai tuyên truyền cho công dân khi đến làm thủ tục hành chính, tham gia tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để có thể thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến đăng nhập tài khoản trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng phương thức duy nhất là tài khoản VneID để nộp hồ sơ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, chất lượng xử lý hồ sơ của cán bộ tại bộ phận một cửa hạn chế tình trạng trễ hạn của hồ sơ.

b. Tồn tại, hạn chế:

Người dân còn e ngại trong việc thao tác nhập mẫu tờ khai điện tử.

9. Kinh tế số

a. Kết quả đạt được:

Sở thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán trực tuyến về nghĩa vụ tài chính cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; hướng dẫn người dân doanh nghiệp thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của các huyện và thành phố.

Yêu cầu các đơn vị chỉ đạo thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% các TTHC được tiếp nhận tại bộ phận một cửa.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết là rất lớn; bên cạnh đó, nhiều trường hợp cán bộ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, số hóa, đồng thời phải hướng dẫn và tạo tài khoản cho công dân nên mất nhiều thời gian khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết, số hóa hồ sơ. Bên cạnh đó máy tính, đặc biệt là thiết bị máy quét (scan) chuyên dụng cho khổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thiếu.

10. Xã hội số

Sở đã chỉ đạo các đơn vị có phát sinh TTHC; đặc biệt là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố tập trung hoàn thành chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở sử dụng, chia sẻ dữ liệu của CSDL quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; chỉ đạo các đơn vị chủ động khai thác, sử dụng ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử trong việc cắt giảm các thủ tục, giấy tờ tại các sở ngành, địa phương; chủ động khai thác các thông tin có sẵn được tích hợp trên ứng dụng CSDL quốc gia về dân cư nhằm rút ngắn thời gian, cắt giảm các thủ tục, giấy tờ cho người dân trong quá trình giải quyết các TTHC.

Hiện nay công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng phương thức duy nhất là tài khoản VneID để nộp hồ sơ.

Triển khai thực hiện, rà soát các TTHC, nghiên cứu hướng dẫn công khai, minh bạch trên Trang thông tin điện tử Sở, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh và tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của các huyện và thành phố ... đảm bảo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận.

11. Kinh phí thực hiện

Tổng số kinh phí chi Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường khoảng 3,2 tỷ đồng; gồm: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT; Dịch vụ Chữ ký số sử dụng dịch vụ công kho bạc trực tuyến VNPT - CA; Dịch vụ Chữ ký số sử dụng kê khai thuế điện tử và bảo hiểm xã hội điện tử

VNPT - CA+ Phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - BHXH; Duy trì hệ thống mạng Internet, vận hành Trang Thông tin điện tử của Sở; Chi phí đào tạo, mua sắm thiết bị, sửa chữa máy tính, hệ thống mạng, phần mềm diệt virus, bảo đảm an toàn thông tin mạng,... (không tính kinh phí thuộc Dự án “tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn ngân hàng thế giới” (VILG)).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số hàng năm.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/201 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện "Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" tỉnh Nam Định năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch số 49/KH-BCĐ ngày 17/7/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024;

- Kế hoạch số 3923/KH-STNMT ngày 24/12/2021 về việc thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kế hoạch số 1063/KH-STNMT ngày 14/04/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch số 89/KH-STNMT ngày 09/01/2023 về việc Triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch số 4498/KH-STNMT ngày 20/11/2023 về việc triển khai mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2025.

II. MỤC TIÊU

- Chuyển đổi số phải đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường, ưu tiên Chuyển đổi số trên một số lĩnh vực cấp thiết; Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể như sau:

- Phát triển Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động công tác quản lý nhà nước: 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) của cơ quan và tất cả đơn vị trực thuộc được ký số,

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về triển khai thực hiện Chuyển đổi số, công nghệ số trên có phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: tiếp tục thực hiện việc làm sạch, làm giàu CSDL đất đai; Xây dựng Cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định; triển khai việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống thông tin đất đai phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định”; ... của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Bảo đảm an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu ngành. Kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các sở, ban, ngành.

- 100% công chức, viên chức và người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các phần mềm, hệ thống dữ liệu, hệ thống máy chủ (server) và các máy trạm được ổn định.

- Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai hiệu quả, đồng bộ, cập nhật biến động thường xuyên, liên tục.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Đảm bảo tỷ lệ số hóa hồ sơ 100% tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Thực hiện tốt việc công bố, công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Duy trì phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Nghiên cứu lựa chọn phần mềm, hạ tầng kỹ thuật vận hành CSDL đạt đại phù hợp thống nhất trong toàn tỉnh.

- Nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Định kỳ hoặc đột xuất họp để đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số của Sở và tập trung chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng do tỉnh giao.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác chuyển đổi số các đơn vị thuộc Sở; trong đó đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Thể chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của tỉnh, của ngành.

3. Hạ tầng số

- Bảo đảm Hệ thống mạng LAN của Sở hoạt động thông suốt, khả năng bảo mật cao, kiểm soát dữ liệu hiệu quả; nâng cấp mạng không dây (wifi) của Sở đảm bảo tất cả các thiết bị kết nối không dây và trong khuôn viên Sở đều có thể kết nối wifi. Nâng cấp hệ thống máy chủ, máy tính, đường truyền kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN.

- Duy trì và xây dựng hệ thống họp trực tuyến của cơ quan kết nối với Bộ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, và các đơn vị trực thuộc Sở. Sử dụng chữ ký số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Bảo đảm 100% trang thiết bị máy tính và các thiết bị liên quan cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động phục vụ công tác chuyên môn.

- Chuyển đổi toàn bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Sở

sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.
- Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức.

4. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để cán bộ, công chức, viên chức có thể truy cập và học mọi lúc, mọi nơi, không làm gián đoạn thực hiện công việc hàng ngày.
- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: tiếp tục thực hiện việc làm sạch, làm giàu CSDL đất đai; thực hiện việc xây dựng Cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định; triển khai việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống thông tin đất đai phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định”; ... của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định.
- Thực hiện Kế hoạch số 1063/KH-STNMT ngày 14/04/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh.
- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 80%, cung cấp dữ liệu mở đạt 100%.
- Thực hiện việc “số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính” trên trang <https://dichvucong.namdingh.gov.vn/>.
- Thường xuyên cập nhật, rà soát các TTHC, dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở, thường xuyên tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Sử dụng hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa; sử dụng các phần mềm diệt Virus có bản quyền; triển khai các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu. Thực hiện các khuyến cáo, đề nghị của các cơ quan chức năng về an ninh, an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát và khắc phục lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft do Sở Thông tin và Truyền thông công bố hàng tháng.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các chức, viên chức, người lao động và người dân Thực hiện theo Kế hoạch hàng năm của tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, tham gia đầy đủ các lớp đào tạo về an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Chính phủ số.

7. Chính quyền số

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Chuyển đổi số được giao.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt phục vụ chính quyền số.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu và mở dữ liệu; tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn chuyên ngành của Ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tập trung nguồn lực tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nam Định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc số hóa kết quả TTHC của tỉnh còn hiệu lực; thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Tiếp tục thông tin tuyên truyền và triển khai thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của các huyện và thành phố.

- Tham dự các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam và kết quả thực hiện các nội dung của Chiến lược; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở, vận hành có hiệu quả các kênh hỏi - đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử, đảm bảo kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

9.1. Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>)

9.3. Truyền thông về chuyển đổi số

Thường xuyên cập nhật tin bài, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trong chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo công tác chuyển đổi số của các đơn vị thuộc Sở.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền

số; xây dựng ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Phân công công chức, viên chức trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến ngay tại bộ phận một cửa.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng tra cứu thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ và tự động trên thiết bị di động tạo kênh tương tác trực tuyến giữa người cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Tích hợp các tiện ích, các ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Cổng cung cấp Dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt Văn phòng Đăng ký đất đai, bộ phận một cửa hỗ trợ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tuyên truyền về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội ...

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thường xuyên cử cán bộ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia các khóa tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng phục vụ Chuyển đổi số, đảm bảo an toàn an ninh mạng,....

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả tập thể, có chính sách ưu đãi, động viên cán bộ công chức, viên chức, lao động ngành Tài nguyên và Môi trường hiến kế, hiến công, cùng tham gia xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Nam Định và Chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Tạo môi trường làm việc sáng tạo, năng động và các chính sách đãi, phúc lợi để thu hút nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; an toàn, an ninh mạng.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và Chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu ngành vào triển khai Chuyển đổi số như điện toán đám mây...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ưu tiên bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Trên cơ sở kinh phí được phân bổ, ưu tiên bố trí tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp cho chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả

công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu công cuộc chuyển đổi số.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu, học tập kinh nghiệm xây dựng và phát triển chính quyền số của các nước phát triển.

- Tích cực tham gia các tổ chức, triển khai các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số phù hợp với mục tiêu và lợi ích của tỉnh và Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tiếp tục bố trí kinh phí chi thường xuyên để duy trì hoạt động:

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT.
- Dịch vụ Chữ ký số sử dụng dịch vụ công kho bạc trực tuyến VNPT - CA.
- Dịch vụ Chữ ký số sử dụng kê khai thuế điện tử và bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - CA+ Phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - BHXH.
- Duy trì hệ thống mạng Internet, vận hành Trang Thông tin điện tử của Sở.
- Chi phí đào tạo, mua sắm thiết bị, sửa chữa máy tính, hệ thống mạng, phần mềm diệt virus, bảo đảm an toàn thông tin mạng,...
- Chi phí vận hành CSDL đất đai.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở và các văn bản khác của UBND tỉnh, của các đơn vị liên quan liên quan đến công tác Chuyển đổi số năm 2025 đến các đơn vị trong toàn Sở.

Phối hợp với Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất tham mưu cho Lãnh đạo Sở nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin của Sở đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phục vụ kết nối liên thông dữ liệu giữa Bộ, ngành, tỉnh và các yêu cầu kỹ thuật khác phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ thời gian quy định.

2. Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất

Phối hợp với các đơn vị thuộc Sở: hoàn thiện, làm giàu, vận hành kết nối cơ sở dữ liệu đất đai; nghiên cứu đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường (tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường ...) làm cơ sở phục vụ Chuyển đổi số.

Hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở về ứng dụng công nghệ thông tin trong

quản lý, điều hành và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tham mưu giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại Sở. Tham mưu các điều kiện cần thiết để tích cực tham gia các chương trình phát triển xã hội số của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3746/KH-STNMT ngày 13/12/2021 của Sở ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống GIS, Công nghệ thông tin điện tử GIS Nam Định theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trọng hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

Vận hành có hiệu quả Trang Thông tin điện tử của Sở và các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin khác đảm bảo cho việc thực hiện Chuyển đổi số.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai

Rà soát, thực hiện mua sắm hoặc đề xuất với Sở về việc mua sắm trang thiết bị, máy móc, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phục vụ kết nối liên thông dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật khác phục vụ công tác Chuyển đổi số, giải quyết TTHC trực tuyến, thực hiện Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg.

4. Các đơn vị trực thuộc

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất, Văn phòng Sở và các đơn vị khác có liên quan tham mưu xây dựng triển khai ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc lĩnh vực quản lý của từng đơn vị.

Phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan triển khai việc rà soát, tham mưu thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% TTHC đủ điều kiện quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị các đơn vị thuộc Sở, cán bộ công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc triển khai và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm TTDL&PTQĐ; (để đăng tải Website Sở)
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Sơn